

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUÂN KHU 1

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 08/2024/HS-ST

Ngày 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1

- **Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Nguyễn Văn Năng;

1// Nguyễn Quốc Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** 3/ Phạm Xuân Sơn, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 tham gia phiên tòa:** 1// Giáp Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường **Sư đoàn C1, Quân khu A**, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000; nơi sinh và nơi cư trú: **Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; nhập ngũ: 02/2022; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Binh nhất, chiến sĩ, Đại đội 23, Phòng Tham mưu, **Sư đoàn C1, Quân khu A**; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1967 và bà **Phạm Thị Đ1**, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến ngày 27/6/2023, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam **Quân khu 1**; có mặt.

2. **Nguyễn Như Đ2**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1999; nơi sinh và nơi cư trú: **Khu phố R, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh**; nghề nghiệp: Công chức; nơi làm việc: **Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh B**; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Như P**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân

thân: Không có án tích, không bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến ngày 27/6/2023, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam **Quân khu 1**; có mặt.

3. **Nguyễn Quyết T1**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 5 năm 1999; nơi sinh và nơi cư trú: **Khu phố M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh**; nhập ngũ: 02/2022; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Binh nhất, chiến sĩ, Đại đội 19, Phòng Tham mưu, **Sư đoàn C1, Quân khu A**; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1970 và bà **Trần Thị L**, sinh năm 1976; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến ngày 27/6/2023, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam **Quân khu 1**; có mặt.

4. **Lục Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 7 năm 2002; nơi sinh và nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lục Văn H1**, sinh năm 1972 và bà **Vũ Thị P1**, sinh năm 1972; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2023 đến ngày 27/6/2023, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam **Quân khu 1**; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Nguyễn Thực L1**; sinh ngày 23/8/1999; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: **Khu X, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. **Nguyễn Bình C**: Vắng mặt;
2. **Nguyễn Thanh H2**: Vắng mặt;
3. **Lò Thị N**: Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/6/2023 **Hoàng Văn Đ, Nguyễn Như Đ2, Nguyễn Quyết T1, Nguyễn Bình C** cùng nhau uống rượu tại **quán bar S1** ở địa chỉ **số I, đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**. Trong khi uống rượu **Đ** nảy sinh ý định mời cả nhóm sử dụng ma túy nhưng do không mua được nên cả nhóm hẹn nhau sẽ sử dụng ma túy vào thời gian khác. Từ ngày 22/6/2023 đến ngày 24/6/2023, **Đ** dùng điện thoại di động gọi điện, nhắn tin qua tài khoản zalo cá nhân thông nhất với **T1** và **Đ2** sẽ cùng nhau sử dụng ma túy vào tối ngày 24/6/2023, **Đ** có trách nhiệm mua từ 02 đến 03 chỉ ma túy Ketamine và 05 viên ma túy MDMA, tiền mua ma túy do **Đại ứng trước**, sau khi sử dụng ma túy xong hết bao nhiêu

tiền Đ, Đ2, T1 sẽ chia nhau, đối với ma túy MDMA ai sử dụng bao nhiêu thì trả tiền từng đó, trong đó T1 mua riêng 01 viên, Đ2 mua riêng 02 viên ma túy MDMA, số ma túy còn lại sẽ sử dụng chung; T1 có trách nhiệm thuê phòng khách sạn, Đ2 có trách nhiệm chuẩn bị loa, đèn và đặt bàn ở quán bar Đ3 sử dụng ma túy. Trong khi trao đổi, T1 đồng ý góp 1.000.000 đồng để mua ma túy nhưng chưa trả tiền cho Đ. Để thuận tiện cho việc liên lạc, T1 lập nhóm zalo gồm T1, Đ2, C, Đ và nhắn tin rủ Nguyễn Bình C đi sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2023, Đại liên lạc với Lê Văn H3 hỏi địa điểm bán ma túy, thì được H3 cho biết nghe mọi người nói lại ở khu vực G, huyện L có người bán ma túy nhưng không biết cụ thể là ai, ở đâu. Thấy H3 nói vậy Đ đi xe taxi đến khu vực G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ được 01 chỉ ma túy Ketamine, 05 viên ma túy MDMA với giá 3.600.000 đồng rồi mang đến thành phố T, tỉnh Bắc Ninh gặp Nguyễn Quyết T1. Khoảng 21 giờ Đ2 nhắn tin bảo T1 đặt trước phòng khách sạn, và nói với T1 cầm cho Đ2 02 viên ma túy MDMA đã bảo Đ mua trước đó, đồng thời chuyển số tiền là 800.000 đồng từ số tài khoản 1020685608 ngân hàng Thương mại cổ phần N1 của mình đến số tài khoản 58138888868 ngân hàng Thương mại cổ phần V1 của Nguyễn Quyết T1 để nhờ T1 trả cho Đ và nhắn tin trên nhóm zalo do T1 lập rủ cả nhóm đến quán bar S1 nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ Đ, T1 đến quán bar S1 để gặp Đ2, quá trình đi, sau khi được Đ2 cung cấp địa chỉ T1 vào thuê phòng tại khách sạn C2 để sau đó sẽ đến sử dụng ma túy, sau khi đến quán bar S1 tại tầng 02 của quán Đ đưa cho T1 03 viên ma túy MDMA là phần mua riêng của T1, Đ2 rồi đi xuống tầng 1 của quán bar chờ Lục Thị H còn T1 đi vào bàn do Đ2 đặt trước ngồi cùng Nguyễn Bình C, Lò Thị N, Nguyễn Thanh H2. Khoảng 10 phút sau khi T1 đến, Đ2 cầm theo túi chứa loa, đèn gửi tại quán rồi đến ngồi cùng bàn với C, N, H2 và T1. Tại đây T1 bẻ 01 viên ma túy kẹo thành 02 phần, tự mình sử dụng một phần, phần còn lại đưa cho Đ2 sử dụng và đưa 02 viên ma túy MDMA còn lại cho Đ2. Khoảng 23 giờ 00 sau khi H đến, do quán bar S1 không đủ chỗ ngồi nên Đ, T1, H sang quán bar P3 tại phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để nghe nhạc, uống nước, đến khoảng 23 giờ 40 phút thì quay lại quán bar S1 ngồi cùng C, H2, N, Đ2. Trong khi ngồi nghe nhạc Đ, T1, Đ2 có trao đổi việc về thuê phòng khách sạn để sử dụng ma túy, lúc này H nghe thấy nên nói về phòng trọ của mình sử dụng ma túy cho an toàn thì cả nhóm đồng ý, sau đó H về trước để dọn dẹp phòng, sau khi dọn dẹp xong H dùng điện thoại nhắn tin qua zalo cho Đ rủ cả nhóm đến để sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 25/6/2023, T1 mang theo túi đựng loa, đèn do Đ2 chuẩn bị cùng Đ, C, N, H2 đi về phòng trọ của H tại số nhà A, đường L, phường N, thành phố B, còn Đ2 đến sau. Khi tới nơi Đ, T1 vào phòng trọ của H trước, còn C, H2, N vào phòng trọ của H2 ăn đêm. Khi đến phòng của H, T1 kết nối loa với điện thoại để bật nhạc, H tắt điện phòng và bật đèn nháy, Đ lấy 01 chỉ ma túy Ketamine, 02 viên ma túy MDMA đã mua trước đó để ra bàn và bẻ đôi thành 04 nửa rồi tự mình sử dụng một nửa bằng cách cho vào miệng nuốt, còn lại 03 nửa viên Đại để lên bàn cho mọi người sử dụng, thấy vậy T1 đưa cho Đ 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng để cuộn thành ống hút,

H lấy đĩa sứ màu trắng vào nhà vệ sinh dùng bật lửa hơi nóng đĩa, đồ 01 chỉ ma túy Ketamine lên mặt đĩa sứ, dùng thẻ nhựa ATM xào và kẻ một phần ma túy trên đĩa thành 06 đường thẳng rồi đưa cho T1, D mỗi người sử dụng 02 đường, tự mình sử dụng 02 đường bằng cách dùng ống hút hít các đường ma túy qua đường mũi vào cơ thể, số ma túy còn lại trên đĩa H để lại trên mặt bàn gỗ trong phòng để cho mọi người đến sau sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 25/6/2023 C, D2, N, H2 lên phòng trọ của H, thấy ma túy Ketamine trên bàn nên D2, C, H2 tự lấy để sử dụng, ngoài ra H2 còn sử dụng 01 nửa viên ma túy MDMA, Nguyệt không sử dụng ma túy mà ngồi nghe nhạc. Đến 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa qua giám định có khối lượng là 0,0216 gam là ma túy loại Ketamine, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, 02 viên nén màu xanh qua giám định có khối lượng là 0,3737 gam là ma túy loại MDMA, 01 đèn chiếu sáng màu đen, 01 loa nhỏ, điện thoại di động của Hoàng Văn D, Nguyễn Như D2, Nguyễn Quyết T1, Lục Thị H. Tiến hành kiểm tra nước tiểu xác định Hoàng Văn D, Nguyễn Như D2, Nguyễn Quyết T1, Lục Thị H, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Bình C dương tính với ma túy MDMA, Ketamine; Lò Thị N không phát hiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn D khai: Tội ngày 21/6/2023, bị cáo cùng T1, D2, C uống bia, nghe nhạc tại quán bar S1 ở thành phố B, lúc này bị cáo có ý định mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, nhưng do không mua được nên cả nhóm giải tán. Ngày 22/6/2023 bị cáo, T1, D2 hẹn nhau ngày 24/6/2023 sẽ xuống Bắc Ninh để sử dụng ma túy, D2 gọi điện báo bị cáo mua từ 02 đến 03 chỉ ma túy ke và 05 viên ma túy kẹo, trong đó phần của D2 sử dụng riêng là 02 viên, bị cáo, T1, C mỗi người 01 viên, còn lại sẽ sử dụng chung, đồng thời D2 nói đối với ma túy kẹo ai sử dụng bao nhiêu thì trả tiền cần đó, còn ma túy ke thì sử dụng chung hết bao nhiêu tiền thì chia nhau và thống nhất bị cáo có trách nhiệm mua ma túy và ứng tiền ra trước, T1, D2 thuê phòng và mang loa, đèn, T1 đồng ý góp 1.000.000 đồng vào tiền mua ma túy nhưng chưa đưa cho bị cáo, còn C không tham gia bàn bạc hay thống nhất gì. Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2023, bị cáo dùng điện thoại di động nhắn tin và gọi điện cho Lê Văn H3 để hỏi chỗ mua ma túy thì H3 nói nghe người khác nói ở khu vực Giỏ có người bán nhưng không biết người đó là ai ở đâu và liên lạc bằng cách nào, bị cáo đi xuống khu vực Giỏ hỏi và mua được của một người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang 05 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke với giá là 3.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang xuống Bắc Ninh gặp T1, sau khi uống rượu bị cáo cùng T1 đi lên quán bar S1 ở thành phố B để gặp C, D2, khi ở quán bar S1 đưa cho T1 03 viên ma túy kẹo là phần của T1 và D2 đã bảo bị cáo mua trước đó. Do quán bar S1 không có chỗ ngồi nên sau khi H đến bị cáo T1, H đi đến quán bar P3 nghe nhạc khoảng 30 phút thì quay lại quán S1 ngồi uống bia với C, D2, N, H2. Khi ngồi uống bia bị cáo, T1, D2 có nói chuyện về việc thuê phòng để sử dụng ma túy kẹo và ke, thì H nói về phòng của H sử dụng ma túy cho an toàn nên cả nhóm đồng ý. Bị cáo, H2, N, T1, C đi xe taxi đến trước

còn Đ2 đến sau, H về trước để dọn dẹp phòng, khi dọn phòng xong H có nhắn tin rủ bị cáo và mọi người về phòng H. Khi vào phòng H, bị cáo bỏ số ma túy đã mua trước đó ra bàn, T1 đưa cho bị cáo tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng để làm ống hút, thẻ ATM để làm dụng cụ xào ma túy ke, bị cáo bẻ 02 viên ma túy kẹo thành 04 mảnh, tự mình sử dụng một nửa bằng cách uống với nước lọc, 03 nửa còn lại để trên mặt bàn để cho mọi người sử dụng, sau khi H xào ma túy ke xong thì bị cáo, T1, H mỗi người sử dụng 02 đường, tại phòng Hương bị cáo thấy Đ2, C, H2 sử dụng ma túy ke, không nhìn thấy N sử dụng ma túy, khi mọi người đang sử dụng ma túy thì thấy các anh công an vào kiểm tra và thu giữ trên mặt bàn một chiếc đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng, một thẻ ATM, 01 ống hút, 02 nửa viên ma túy kẹo trên mặt bàn, điện thoại di động của bị cáo và mọi người.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quyết T1 khai: Lời khai của Đ là đúng sự thật, tối ngày 21/6/2023 bị cáo cùng Đ, C, Đ2 có lên quán bar S1 ở thành phố B chơi. Sau đó Đ có ý định mua ma túy để mời mọi người sử dụng nhưng do không mua được nên hẹn cuối tuần thứ 7 làm lại. Ngày 22/6/2023 bị cáo lập nhóm zalo gồm bị cáo, C, Đ2 sau đó Đ được Đ2 thêm vào nhóm để hẹn nhau ngày 24/6/2023 sử dụng ma túy. Để chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy như đã hẹn, bị cáo, Đ2, Đ đã nhắn tin, gọi điện trao đổi thống nhất riêng với nhau là Đ có trách nhiệm mua ma túy kẹo và ke, tiền sử dụng ma túy hết bao nhiêu sẽ chia nhau, Đ2 và bị cáo có trách nhiệm thuê phòng, lấy bàn ở quán bar, đèn để sử dụng ma túy, còn C không tham gia bàn bạc hay chuẩn bị gì. Đến khoảng 17 giờ chiều ngày 24/6/2023 Đ nhắn tin cho bị cáo nói đã mua được 01 chỉ ma túy ke và 05 viên ma túy kẹo. Sau khi ăn cơm cùng Đ xong đến khoảng 21 giờ ngày 24/6/2023 bị cáo và Đ lên quán bar S1, trên đường đi Đ2 nhắn tin bảo bị cáo cầm cho Đ2 02 viên ma túy kẹo rồi gửi qua số tài khoản ngân hàng của bị cáo số tiền 800.000 đồng để nhờ bị cáo trả cho Đ tiền mua 02 viên ma túy kẹo và Đ2 nhắn tin trên nhóm zalo là “Anh em cần kẹo, nghe nhạc thôi” lúc này bị cáo đặt 01 phòng tại khách sạn C2 để sau đó mọi người sử dụng ma túy nhưng chưa trả tiền cho khách sạn. Khi đến quán bar S1 bị cáo nói với Đ đưa cho bị cáo 03 viên ma túy kẹo, bị cáo đưa cho Đ2 02 viên, còn 01 viên bị cáo bẻ làm đôi và sử dụng một nửa, còn nửa viên bị cáo đưa cho Đ2 sử dụng rồi cùng Đ, H lên quán bar P3 ngồi uống nước, nghe nhạc khoảng 30 phút rồi quay về quán bar S1. Khi về đến quán bar S1 bị cáo ngồi uống bia cùng Đ2, Đ, C, N, H, H2, lúc này bị cáo, Đ, Đ2 có nói chuyện với nhau về việc thuê phòng để sử dụng ma túy thì H bảo sử dụng ở khách sạn không an toàn về phòng trọ của H sử dụng an toàn hơn, sau đó H về trước dọn dẹp. Khi về phòng trọ của H bị cáo kết nối điện thoại với loa Đ2 đã chuẩn bị, H tắt điện, bật đèn nháy, Đại bỏ ma túy ra, thấy vậy bị cáo đưa cho Đ 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng. Sau khi xào ke xong H đưa cho bị cáo hít 02 đường, Đại hít 02 đường, còn 02 đường H tự sử dụng. Khoảng 02 giờ sáng ngày 25/6/2023 C, Đ2, H2 và N lên phòng H, sau đó Đ2, C, H2 tự sử dụng ma túy, đến khoảng 04 giờ 30 phút thì bị công an bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Như Đ2** khai:

Lời khai của các bị cáo **Đ, T1** là đúng sự thật. Bị cáo, **Đ, T1** gọi điện, nhắn tin với nhau trao đổi thống nhất **Đ** sẽ là người mua ma túy, **T1** là người đặt phòng, bị cáo là người đặt bàn tại quán ba, chuẩn bị loa, đèn để sử dụng ma túy, còn với **C** bị cáo không trao đổi gì và cũng không thấy **C** nói gì. Khoảng 22 giờ 40 ngày 24/6/2023 bị cáo đến **quán bar S1**, khi đi có mang theo loa mượn của **Nguyễn Thực L1**, đèn của bị cáo, trên đường đi bị cáo có liên lạc bảo **T1** thuê phòng khách sạn để cả nhóm sử dụng ma túy và bảo **T1** nói với **Đ** mang cho bị cáo 02 viên ma túy kẹo và bị cáo chuyển 800.000 đồng từ tài khoản của bị cáo đến tài khoản của **T1** để trả cho **Đ** và nhắn trên nhóm zalo là “Anh em cần kẹo, nghe nhạc thôi”. Khi đến **quán bar S1** gặp **C, T1, Đ, N, H2**, tại đây **T1** có đưa cho bị cáo hai viên rượu ma túy kẹo sau đó một mình bị cáo đã sử dụng hết. Tại **quán bar S1**, **Đ, T1** có nói chuyện về việc thuê phòng để sử dụng ma túy thì **H** nghe thấy nên bảo mọi người về phòng trọ của **H** sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ ngày 25/6/2023, **C** đón bị cáo đến phòng của **H**, tại đây bị cáo, **C, H2** đều sử dụng ma túy, bị cáo và **C** sử dụng ma túy Ketamine, **H2** sử dụng nửa viên ma túy kẹo và ma túy Ketamine trên đĩa, **N** không sử dụng ma túy chỉ ngồi nghe nhạc và nói chuyện với mọi người. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị Công an vào bắt quả tang. Bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Lục Thị H** khai:

Lời khai của các bị cáo **Đ, Đ2, T1** là đúng, khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/6/2023, **Đ** nhắn tin zalo rủ bị cáo đi bar chơi nên bị cáo đồng ý. Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2023 bị cáo đi lên **bar P** với **Đ** sau đó đi sang **bar S** ngồi chơi với **T1, Đ, Đ2, C, N, H2**. Trong khi ngồi nghe nhạc, uống nước bị cáo có nghe thấy mọi người nói chuyện về việc thuê phòng để sử dụng ma túy, do sợ bị công an bắt nên bị cáo rủ mọi người về phòng của mình tại **số A, đường L, phường N, thành phố B** để sử dụng ma túy rồi đi về trước để dọn dẹp. Sau khi dọn dẹp xong, bị cáo nhắn tin nói với **Đ** bảo mọi người về phòng của bị cáo, khi về phòng **Đ** có đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy ke để bị cáo xào, bị cáo lấy đĩa sứ trong phòng đổ ma túy ke lên đĩa và hơ lửa để xào ke cho mọi người sử dụng. Sau khi xào xong bị cáo kẻ một phần ma túy trên đĩa thành 06 đường kẻ rồi đưa cho **T1, Đ** mỗi người sử dụng 02 đường, bị cáo tự sử dụng 02 đường, phần ma túy còn lại trên đĩa bị cáo để trên bàn để mọi người đến sau sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 25/6/2023 khi bị cáo và mọi người đang sử dụng ma túy thì cơ quan công an đến kiểm tra bắt giữ. Ngoài bị cáo sử dụng ma túy ke ra thì bị cáo thấy **Đ, Đ2, T1, C, H2** có sử dụng ma túy ke, còn **N** có sử dụng hay không bị cáo không biết.

Trong quá trình điều tra người làm chứng **Nguyễn Bình C** khai: Tôi ngày 21/6/2023 tôi ngồi uống rượu với **Đ2, T1, Đ** tại **quán bar S1**, tôi thấy những người còn lại bàn nhau sử dụng ma túy kẹo nhưng không mua được nên hẹn nhau hôm khác. Ngày 22/6/2023 **T1** lập nhóm zalo, trong nhóm **T1** nhắn tin bảo

mọi người thứ 7 lên **bar S** chơi và nghe nhạc, **Đ** chuẩn bị đồ sẵn rồi, **Đ2** nhắn tin vào nhóm đã chuẩn bị loa và đèn, thấy **T1** và **Đ2** nhắn tin trên nhóm như vậy nhưng tôi không tham gia bàn bạc hay chuẩn bị gì. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/6/2023 tôi và **Lò Thị N** lên **quán bar S1** nghe nhạc, trước đó tôi thấy **Đ2** nhắn lên nhóm zalo bảo mọi người lên **quán bar C3** kéo và nghe nhạc, chúng tôi ngồi bàn do **Đ2** đặt trước, sau đó **Đ2**, **Đ**, **T1** đến, lúc này tôi chỉ uống rượu và nghe nhạc. Khoảng 23 giờ 40 phút thì thấy **Đ**, **T1**, **H** quay về quán **S** và ngồi cùng bàn với mọi người, khoảng 00 giờ ngày 25/6/2023 khi **Đ** nói với **T1** về khách sạn sử dụng ma túy và nghe nhạc nên tôi, **Đ2**, **H**, **N**, **H2** nghe thấy, sau đó tôi thấy **H** chủ động bảo **Đ**, **T1** về phòng **H** sử dụng ma túy cho an toàn rồi về trước. Sau khi **H** về, tôi, **Đ**, **N**, **H2**, **T1** bắt taxi về phòng **H** còn **Đ2** đến sau, khi vào phòng **H** tôi thấy trên đĩa sứ có ma túy Ketamine đã được xào để ở mặt bàn nên tôi lấy để sử dụng bằng mũi qua ống hút rồi nằm nghe nhạc. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 25/6/2023 thì bị công an bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra người làm chứng **Nguyễn Thanh H2** khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/6/2023 khi tôi đang ở nhà thì chị **N** gọi tôi ra **quán bar S1** uống rượu, khi ra tôi có gặp một số người khác, tôi ngồi uống bia và nói chuyện. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/6/2023 thì chúng tôi về phòng trọ tại **số nhà A L, phường N, thành phố B** sau đó tôi về phòng trọ của tôi tại phòng 201 cùng **N**. Khoảng hơn 02 giờ ngày 25/6/2023 thì tôi, **N**, **C** lên phòng **H** tại phòng 505, tại đây tôi thấy có 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt có bám dính ma túy Ketamine, 01 ống hút và 01 thẻ nhựa nên tôi tự lấy để sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 45 phút thì bị lực lượng công an phát hiện.

Trong quá trình điều tra người làm chứng **Lò Thị N** khai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/6/2023 tôi cùng **Nguyễn Bình C** đến **quán bar S1**, tại đây tôi gặp **Đ2**, **H**, **H2**, **Đ**, chúng tôi uống rượu, đến khoảng 01 giờ ngày 25/6/2023 thì mọi người rủ về phòng trọ của **H** chơi. Sau khi về phòng của **H2** ăn uống đến khoảng 02 giờ ngày 25/6/2023 thì tôi cùng **H2** lên phòng **H** tại phòng 505, tại đây tôi ngồi nghe nhạc nhưng không sử dụng ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Nguyễn Thực L1** khai: Ngày 24/6/2023 **Đ2** nhắn tin cho tôi hỏi mượn loa và số điện thoại của lễ tân **khách sạn C2** nhưng không nói để làm gì. Đối với chiếc loa cho **Đ2** mượn tôi không yêu cầu trả lại, không có ý kiến gì thêm.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an tỉnh B** lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 tại phòng 505, **số nhà A, đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh** xác định: Hồi 03 giờ 45 phút ngày 25/6/2023 bắt quả tang **Hoàng Văn Đ**, **Lục Thị H**, **Nguyễn Quyết T1**, **Nguyễn Như Đ2**, **Nguyễn Bình C**, **Nguyễn Thanh H2**, **Lò Thị N** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, 01 túi nilon màu trắng có chứa 02 viên nén màu xanh, 01 đèn chiếu sáng màu đen, 01 loa nhỏ và 04 điện thoại di động.

Biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường do Công an tỉnh Bắc Ninh lập hồi 06 giờ 00 phút ngày 25/6/2023 xác định: Vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại phòng 505, số nhà A, đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Biên bản, bản ảnh kiểm tra điện thoại của bị cáo Nguyễn Như Đ2, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Quyết T1, Lục Thị H có nội dung tin nhắn zalo liên quan đến việc chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 1379/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 02 viên nén màu xanh bên trong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,3737 gam là ma túy, loại MDMA; chất tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút có khối lượng là 0,0216 gam là ma túy, loại Ketamine.

Biên bản kiểm tra nước tiểu ngày 25/6/2023 xác định: Nồng độ MDMA, Ketamine của Hoàng Văn Đ, Lục Thị H, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Quyết T1, Nguyễn Bình C, Nguyễn Như Đ2 là dương tính.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV11 ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 truy tố Hoàng Văn Đ, Nguyễn Như Đ2, Nguyễn Quyết T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS); Lục Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Như Đ2, Nguyễn Quyết T1, Lục Thị H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Như Đ2, Nguyễn Quyết T1, Lục Thị H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Nguyễn Như Đ2 được Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh tặng thưởng danh hiệu lao động tiên tiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn Đ có ông nội là Hoàng Văn T3 tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại là Phạm P2 là thương binh kháng chiến chống Pháp, gia đình bị cáo được tặng nhiều giấy khen, Bằng khen của Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Quyết T1 có ông nội là Nguyễn Văn M tham gia kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc màu da cam; ông ngoại Trần Văn T4 là thương binh loại A, ông chú Nguyễn Xuân D là liệt sĩ là những tình tiết đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án lượng hình.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Đại t** 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Như Đ2** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Quyết T1** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo **Lục Thị H** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của **Hoàng Văn Đ**; 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax của **Nguyễn Như Đ2**; 01 điện thoại Iphone XsMax của **Lục Thị H**; 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax của **Nguyễn Quyết T1** theo biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023; 01 (một) ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định do **Phòng** kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 27/6/2023.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 đèn chiếu sáng màu đen, 01 loa nhỏ màu đen, 01 túi niêm phong số 2001554 bên trong có: 0,1651 gam viên nén màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định do **Phòng** kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 27/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng trong tài khoản ngân hàng số 5813.8888.868 mang tên **Nguyễn Quyết T1** tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** hiện đang được phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 244/L-PTTK ngày 29/8/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4, **Quân khu 1**.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo **Hoàng Văn Đ**, **Nguyễn Như Đ2**, **Nguyễn Quyết T1**, **Lục Thị H** đều nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Nguyễn Thực L1** nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không đề nghị nhận lại chiếc loa đang bị thu giữ.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Bắc Ninh**; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 **Quân khu 1**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Do muốn đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể mình và cơ thể người khác nên trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 24/6/2023 đến 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 các bị cáo **Hoàng Văn Đ**, **Nguyễn Như Đ2**, **Nguyễn Quyết T1** 02 lần, **Lục Thị H** 01 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2023 **Hoàng Văn Đ**, **Nguyễn Như Đ2**, **Nguyễn Quyết T1** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại **quán bar S1 ở số I, đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**, trong đó **Đ** là người đi mua chất ma túy, **Đ2** là người đặt bàn tại quán bar, **T1** lấy chất ma túy từ **Đ** đưa cho **Đ2** rồi cùng **Đ2** sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần 2: Khoảng từ 01 giờ đến 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 các bị cáo **Hoàng Văn Đ**, **Nguyễn Như Đ2**, **Nguyễn Quyết T1**, **Lục Thị H** đã có hành vi tổ chức cho nhau cùng **Nguyễn Bình C**, **Nguyễn Thanh H2** sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 505, **số nhà A, đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**. Đến 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 khi cả nhóm đang sử dụng trái phép

chất ma túy thì bị Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ 01 đĩa sứ trên mặt đĩa bám dính chất tinh thể màu trắng qua giám định có khối lượng là 0,0216 gam là ma túy loại Ketamine, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, 01 túi nilon màu trắng có chứa 02 mảnh viên nén màu xanh qua giám định có khối lượng là 0,3737 gam là ma túy loại MDMA, 01 đèn chiếu sáng màu đen, 01 loa nhỏ, 04 điện thoại di động. Do đó hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Quyết T1, Nguyễn Như Đ2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; hành vi của bị cáo Lục Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Quyết T1, Nguyễn Như Đ2, Lục Thị H “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra năm 2022 bị cáo Nguyễn Như Đ2 được Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh tặng thưởng danh hiệu lao động tiên tiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Hoàng Văn Đ là người khởi xướng, cùng các bị cáo T1, Đ2 bàn bạc thống nhất góp tiền, trực tiếp đi mua ma túy để bản thân và những người khác 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án; bị cáo Nguyễn Như Đ2 cùng các bị cáo Đ, T1 bàn bạc thống nhất góp tiền, đặt bàn tại quán bar, chuẩn bị loa, đèn, cung cấp địa chỉ và số điện thoại cho T1 đặt phòng để bản thân và những người khác 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Đ; bị cáo Nguyễn Quyết T1 cùng bị các bị cáo Đ, Đ2 bàn bạc thống nhất góp tiền, đặt phòng, dùng thẻ ATM, tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng thuộc quyền sở hữu của mình làm dụng cụ để bản thân và những người khác 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Đ, Đ2; bị cáo Lục Thị H tại quán bar S1 khi nghe thấy các bị cáo Đ, Đ2, T1 bàn bạc về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã tự nguyện tiếp nhận ý chí, dùng nơi ở của mình làm địa điểm, trực tiếp xào ma túy Ketamine để bản thân và những người khác sử dụng trái phép nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Đ, Đ2, T1. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Như Đ2 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn các bị cáo khác.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà

nước, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và sức mạnh chiến đấu của Quân đội, gây ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn trong xã hội. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 ngày tù.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 BLHS quy định “Người phạm còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập, không có tài sản riêng, trước khi phạm tội bị cáo **D**, **T1** đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị cáo **Lục Thị H** là người dân tộc thiểu số, phạm tội không vì mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với 0,3737 gam ma túy qua giám định là ma túy loại MDMA; 0,0216 gam là ma túy loại Ketamine thu giữ trên bàn trong phòng trọ của bị cáo **Lục Thị H**, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số ma túy này các bị cáo mua để sử dụng trái phép trong lần này, không có ý định cất giấu hay sử dụng vào mục đích khác, trước khi bị bắt quả tang số ma túy này để trên mặt bàn trong phòng để cả nhóm sử dụng, khi đang sử dụng thì bị Cơ quan công an bắt quả tang. Do đó không có căn cứ để xử lý các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của **Nguyễn Bình C**, **Nguyễn Thanh H2**, **Lò Thị N** quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định khi thấy các bị cáo rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy **C**, **H2** tự nguyện sử dụng, **N** không sử dụng. Tuy nhiên **C**, **H2**, **N** không tham gia bàn bạc, trao đổi, chuẩn bị hoặc giúp sức các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 07/7/2023 **C**, **H2** đã bị **Công an tỉnh Bắc Ninh** xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với **Nguyễn Thị T5** là chủ số nhà A, đường L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; **Nguyễn Tiến D1**, **Vũ Văn B** là quản lý, nhân viên quán bar S1 là địa điểm các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên **T5**, **D1**, **B** không biết các bị cáo thuê phòng và đặt bàn để sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với **Lê Văn H3** là người nói với bị cáo **Hoàng Văn Đ** về việc **H3** nghe mọi người nói lại ở khu vực Giỏ có người bán ma túy, sau đó **Đ** tìm đến mua để tổ chức sử dụng trái phép. Tuy nhiên **H3** không biết rõ ở khu vực đó có người bán ma túy thật hay không mà chỉ nghe người khác nói lại và không cung cấp, không biết cụ thể tên tuổi, địa chỉ hoặc thông tin khác của người bán ma túy,

không tham gia thực hiện các hành vi giúp sức các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với **Nguyễn Thực L1** là người cho **Nguyễn Như Đ2** mượn loa, cung cấp số điện thoại, thông tin lễ tân **khách sạn C2** cho **Đ2**. Tuy nhiên **Đ2** không nói và **L1** không biết **Đ2** sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho **Hoàng Văn Đ** tại khu vực **G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang** Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ. Tuy nhiên không xác định được cụ thể đối tượng này là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng trong tài khoản **ngân hàng S2**, chủ tài khoản mang tên **Nguyễn Quyết T1** tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** hiện đang được phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 244/L-PTTK ngày 29/8/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4, **Quân khu 1** là số tiền do bị cáo **Nguyễn Như Đ2** chuyển cho bị cáo **Nguyễn Quyết T1** để trả tiền mua ma túy cho bị cáo **Hoàng Văn Đ**.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 356768085638528 của **Hoàng Văn Đ**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 350408489130162 của **Nguyễn Như Đ2**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 357261090040871 của **Lục Thị H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 353895104935271 và 01 ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng của **Nguyễn Quyết T1** theo biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định do **Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 27/6/2023.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 đèn chiếu sáng màu đen, 01 loa nhỏ màu đen, 01 túi niêm phong số 2001554 bên trong có: 0,1651 gam viên nén màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật cầm tang trữ lưu hành theo biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định do **Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 27/6/2023.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo **Hoàng Văn Đ**, **Nguyễn Như Đ2**, **Nguyễn Quyết T1**, **Lục Thị H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Văn Đ**, **Nguyễn Như Đ2**, **Nguyễn Quyết T1**, **Lục Thị H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Đ** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 25/6/2023).

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Như Đ2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 25/6/2023).

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Quyết T1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 25/6/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Lục Thị H** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 25/6/2023).

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng trong tài khoản ngân hàng số 58138888868, chủ tài khoản mang tên **Nguyễn Quyết T1** tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1** hiện đang được phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 244/L-PTTK ngày 29/8/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4, **Quân khu 1** là số tiền do bị cáo **Nguyễn Như Đ2** chuyển cho bị cáo **Nguyễn Quyết T1** để trả tiền mua ma túy cho bị cáo **Hoàng Văn Đ**.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 8 Plus của **Hoàng Văn Đ**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax của **Nguyễn Như Đ2**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax của **Lục Thị H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax và 01 ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng của **Nguyễn Quyết T1** theo biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định do **Phòng** kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 27/6/2023.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 đèn chiếu sáng, 01 loa nhỏ, 01 túi niêm phong số 2001554 bên trong có: 0,1651 gam viên nén màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật cầm tàng trữ lưu hành theo biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định do **Phòng** kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Bắc Ninh** lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 27/6/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS các bị cáo **Hoàng Văn Đ**, **Nguyễn Như Đ2**, **Nguyễn Quyết T1**, **Lục Thị H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/5/2024), các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này lên **Tòa án quân sự Quân khu 1**./.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT/TAQSTW;
- Phòng TTTL và Qlý.LLTP/TAQSTW;
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV11;
- CQTHAHSQK1 (04b);
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV4-QK1;
- Trại TGQK1 (04b);
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQĐVA;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; K22b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

1// Nguyễn Trung Kiên